

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2026/HS-ST
Ngày 16 tháng 6 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Huệ và ông Đào Khắc Dinh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2026/TLST-HS ngày 25/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Thị T, sinh ngày 15/7/1967 tại Thanh Hóa; trú tại: Số nhà G, đường L, thôn Đ, xã N, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 038167020433; nghề nghiệp: kinh doanh; văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Lê Thị Đ; có chồng là Tống Văn L và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH V, địa chỉ kinh doanh tại số nhà G, đường L, thôn Đ, xã N, tỉnh Thanh Hóa (gọi tắt là công ty V) ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh chính là mua bán vàng bạc do Tống Văn L đứng tên là Giám đốc, đại diện theo pháp luật nhưng thực chất ông L không tham gia vào hoạt động của công ty mà người trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty do Trần Thị T là vợ ông L thực hiện, kế toán thuế là bà Phạm Thị H.

Quá trình hoạt động kinh doanh, T thuê Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị N, Phạm Thị H2 và Trần Thị H3 làm nhân viên bán hàng. Các nhân viên này được T giao nhiệm vụ bán hàng theo ca sáng và chiều, mỗi ca gồm 02 nhân viên.

Quá trình hoạt động, từ khi thành lập Công ty V (13/6/2024), hàng ngày các nhân viên bán hàng theo ca đều phải thống kê đầy đủ số liệu hàng hoá mua

vào, bán ra vào File Excel trên máy tính cây đặt tại quầy thu ngân để phục vụ việc kê khai thuế. Đến tháng 7/2025 thị trường vàng biến động mạnh, doanh thu của công ty V phát sinh lớn, để che giấu một phần doanh thu bán ra nhằm mục đích trốn thuế, T đã nảy sinh ý định không kê khai đầy đủ với cơ quan thuế một số lượng nhẫn tròn vàng ta mua vào và bán ra. T nói với các nhân viên bán hàng là khách nào mua nhẫn tròn vàng ta mà không hỏi lấy hoá đơn GTGT thì chưa xuất hoá đơn GTGT ngay, chỉ cần thống kê riêng số lượng vàng bán ra này vào sheet khác (ký hiệu là “NHẪN TRÒN” và “BAN CHOT”) trên F thống kê hàng hoá mua vào bán ra hàng ngày của công ty để cuối ngày T sẽ báo kế toán H thao tác xuất hoá đơn tổng. Còn đối với nhẫn tròn vàng ta mua vào của khách, T nói với các nhân viên khách nào T yêu cầu nhập vào sheet “MUA VAO” thì nhập, còn không thì nhân viên nhập cùng vào sheet thống kê nhẫn tròn vàng ta bán ra mà khách không lấy hóa đơn GTGT để cho H nhập sau mục đích để nhân viên không biết ý định của T bởi vì đây là hành vi vi phạm pháp luật. Cuối ngày sau khi nhân viên chốt số lượng hàng hoá để thống kê vào File E gửi cho H thì T không thông báo cho H biết số liệu mua vào, bán ra ở các sheet khác (NHẪN TRÒN và BÁN CHỐT) trên File Excel để kê khai thuế. H căn cứ số liệu ở sheet “MUA VAO”, “BAN RA” như thường lệ trong File Excel để thực hiện việc kê khai thuế.

Đối với số liệu mua vào, bán ra trong ngày, sau khi nhập số liệu trên file Excel gửi cho kế toán, để tránh nhầm lẫn nhân viên xóa luôn file và tin nhắn trên zalo; đối với H sau khi nhận được số liệu thì nhập dữ liệu lên phần mềm MISA để theo dõi sau đó cũng không lưu file Excel và xóa các tin nhắn Zalo nên dữ liệu điện tử không còn lưu trữ.

Xác định tổng doanh thu thực tế của công ty V trong quý 3/2025 là: 38.770.317.010đ, trong đó: số lượng nhẫn tròn vàng ta bán ra thực tế là 31.721.532.000đ và các loại vàng bạc khác bán ra thực tế là 7.048.785.010đ. Tuy nhiên, công ty chỉ kê khai thuế doanh thu quý 3/2025 là 9.887.979.390đ, bao gồm: nhẫn tròn vàng ta kê khai thuế là 2.839.194.380đ và các loại vàng bạc khác kê khai thuế là 7.048.785.010đ. Như vậy, trong quý 3/2025, công ty V đã không xuất hoá đơn khi bán nhẫn tròn vàng ta, để không phải kê khai thuế số tiền là 28.882.337.620đ.

Kết luận giám định ngày 15/12/2025, Giám định tập thể thuộc Thuế tỉnh T kết luận: Tổng số tiền thuế GTGT Công ty TNHH V trốn: 175.134.294đ. Trần Thị T đã tự nguyện giao nộp số tiền 175.135.000đ để khắc phục hậu quả.

Tại Cáo trạng số: 103/CT-VKS-P2 ngày 21/5/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 200 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng, căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 200; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của BLHS, phạt bị cáo Trần Thị T số tiền từ 300.000.000đ đến 400.000.000đ. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 175.135.000đ mà bị cáo đã tự nguyện giao nộp. Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 cây máy tính. Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có bào chữa và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian quý 3/2025, Trần Thị T là người trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh vàng bạc tại công ty TNHH V, đã thực hiện hành vi chỉ đạo nhân viên bán hàng không xuất hoá đơn GTGT cho một lượng khách hàng mua nhẫn tròn vàng ta, che dấu một phần doanh thu thực tế của công ty, trốn thuế GTGT số tiền 175.134.294đ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có liên quan, người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 200 của BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với ông Tống Văn L đứng tên là Giám đốc, đại diện theo pháp luật của công ty nhưng mọi công việc kinh doanh do T đứng ra thực hiện, ông L không biết gì; những nhân viên làm hợp đồng cho công ty, làm việc dưới sự chỉ đạo của T, không được hưởng lợi gì, không biết việc T chỉ đạo thực hiện nhằm trốn thuế nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có cơ sở.

[3] Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lợi ích của nhà nước trong hoạt động thu thuế nộp ngân sách cho nhà nước, gây thất

thu cho ngân sách nhà nước. Do đó, việc đưa ra để xét xử là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, i khoản Điều 51 của BLHS. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc nhóm tội xâm phạm lĩnh vực thuế và tài chính, số tiền trốn thuế nằm ở mức đầu của khung hình phạt; khung hình phạt chính mà điều luật quy định có thể áp dụng hình phạt tiền. Xét thấy, nếu không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Mặt khác, tại phiên tòa bị cáo khai nhận có tài sản riêng, có thu nhập ổn định. Do đó, cần áp dụng Điều 35 của BLHS, áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền trốn thuế 175.135.000đ mà bị cáo đã tự nguyện giao nộp. Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 cây máy tính là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T phạm tội “Trốn thuế”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 200; các điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của BLHS: Phạt bị cáo Trần Thị T số tiền 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 175.135.000đ (một trăm bảy mươi lăm triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Ủy nhiệm chi số 1375 ngày 09/6/2026 của Công an tỉnh T.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 cây máy tính hiện được tạm giữ và mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng số 144/2026/TV-THADS ngày 10/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- CA tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- THAHS tòa án tỉnh TH;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thị Hà